TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2022/HS-ST
Ngày: 28/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Yên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lù Văn Lả**

Ông **Quàng Văn Minh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1972, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Con ông: Lò Văn N – Sinh năm 1951 (Đã chết) và con bà: Lò Thị Đ – Sinh năm 1951; Vợ: Lò Thị H – Sinh năm 1971 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 1994; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Ngày 22/02/1997 bị Công an huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu bắt về hành vi tổ chức dùng chất ma túy nhưng không có tài liệu thể hiện hình thức xử lý đối với hành vi trên; Ngày 15/11/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 52 tháng tù giam, theo bản án số 28/2001/HSST, ngày 14/9/2005 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Ngày 14/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 62/2008/HSST, ngày 31/7/2009 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Ngày 25/8/2011, bị UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 799/QĐ-UBND, ngày 26/7/2013 chấp hành xong quyết định trên; Ngày 26/11/2015 bị TAND huyện Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định

số 05/QĐ-TA, ngày 27/10/2017 chấp hành xong quyết định trên. Bị cáo đã được xóa án tích và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21/8/2022, Lò Văn T đi bộ từ nhà ở bản N, xã T, huyện Đ đến khu vực hồ P, xã T, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực chân hồ P, T gặp và mua được 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ). Mua bán xong T cầm gói Heroine trong tay phải rồi đi bộ về nhà. Hồi 08 giờ cùng ngày, khi T đang đi trên đường thuộc bản N thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Thanh Luông phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại tại tay phải của T đang cầm 01 gói chất bột màu trắng nghi Heroine được gói bằng nilon màu đen, miệng hàn kín có khối lượng 0,41 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và niêm phong vật chứng ngày 21/8/2022 đã xác định như sau: Các cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng là 0,41 gam gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1157/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục, bột màu trắng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Kèm theo kết luận giám định hoàn lại đối tượng giám định 0,36 gam và bì niêm phong cũ có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 261/CT-VKSĐB ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Từ 18 tháng đến 21 tháng tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,36 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo Lò Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 08 giờ, ngày 21/8/2022, tại đường khu vực bản Nghịu, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, Lò Văn T bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Thanh Luông phối hợp với phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang vì đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,41 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do T khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (Không biết tên và địa chỉ) ở khu vực hồ P, xã T, huyện Đ với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma

tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 01/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1993 kết hôn với Lò Thị H có có với nhau 01 người con sinh năm 1994. Đến cuối năm 1994 thì ly hôn. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 1991 cho đến nay.

Ngày 22/02/1997 Bị cáo bị Công an huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu bắt về hành vi tổ chức dùng chất ma túy nhưng không có tài liệu thể hiện hình thức xử lý đối với hành vi trên. Ngày 15/11/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 52 tháng tù giam, theo bản án số 28/2001/HSST, ngày 14/9/2005 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Ngày 14/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 62/2008/HSST, ngày 31/7/2009 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Ngày 25/8/2011, bị UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 799/QĐ-UBND, ngày 26/7/2013 chấp hành xong quyết định trên; Ngày 26/11/2015 bị TAND huyện Điện Biên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 05/QĐ-TA, ngày 27/10/2017 chấp hành xong quyết định trên. Bị cáo đã được xóa án tích và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Do vậy, Bị cáo là người có nhân thân xấu nên Hội

đồng xét xử cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại bản án và quyết định trên Bị cáo có tên là Lò Văn T sinh năm 1974. Căn cứ Công văn số 48/CCCP-PV06 về việc trả lời yêu cầu so sánh vân tay (BL: 248) xác định: Vân tay trên danh chỉ bản số 000000277 ghi tên Lò Văn T sinh năm 1972, do Công an huyện Điện Biên lập ngày 24/8/2022, đồng nhất với vân tay đối tượng trong cơ sở dữ liệu có thông tin lai lịch và tiền án, tiền sự như sau: Lò Văn T sinh năm 1974 (danh, chỉ bản số 000006668 lập ngày 28/02/1997 tại Công an huyện Điện Biên); Lò Văn T sinh năm 1974 (danh, chỉ bản số 000012524 lập ngày 20/8/2001 tại Công an huyện tại Công an huyện Điện Biên); Lò Văn T sinh năm 1974 (danh, chỉ bản số 000000016 lập ngày 14/4/2008 tại Công an huyện Điện Biên); Lò Văn T sinh năm 1974 (danh, chỉ bản số 000001089 lập ngày 27/08/2011 tại Công an tỉnh Điện Biên); Lò Văn T sinh năm 1974 (danh, chỉ bản số 000000801 lập ngày 27/11/2015 tại Công an huyện Điện Biên). Như vậy, Hội đồng xét xử khẳng định Lò Văn T sinh năm 1972 tại phiên tòa hôm nay và Lò Văn T sinh năm 1974 tại bản án, quyết định nêu trên là cùng một người.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với Bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số Heroine bị thu giữ là 0,41 gam, đã gửi giám định toàn bộ hoàn lại 0,36 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Các vấn đề khác:

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai đã mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên không có cơ sở xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 06 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 21/8/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,36 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án.

(Vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND huyện Điện Biên;
-VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên